

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật

Ông Vũ Minh Đón

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25a/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Minh K, sinh năm: 1979. Sinh trú quán: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội : Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Lê Hồng C. Sinh năm 1946. Họ và tên mẹ: Lê Thị Y, sinh năm: 1953. Gia đình có 06 chị em, K là con thứ ba. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Con: chưa có.

Tiền án: Có 04 tiền án.

Bản án số 38/HSST ngày 24/3/2003 của tòa án nhân dân tỉnh H1 xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp giật tài sản.

Bản án số 19/2005/HSST ngày 16/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 38 ngày 24/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh H1, buộc K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù. Chấp hành xong cả hai bản án ngày 03/5/2010.

Bản án số 08/2012/HSST ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố H2, xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015.

Bản án số 03/2017/HSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện T3, nh H3, xử phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2019.

Tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1956; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1990; (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993; (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện T2, H2.

- Anh Nguyễn Phú Tr, sinh năm: 1986; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh H.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980; (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021, Lê Minh K mặc áo khoác màu xám, quần bò màu xanh, đi ủng nhựa màu rằn ri, đội mũ cối màu xanh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dreram biển số 34F1- 3816 đi từ nhà đến khu vực xã V, huyện Y để tìm mua cây giống. Khi đang điều khiển xe mô tô đi trên đường bê tông thuộc thôn T, xã V, huyện Y thì quan sát thấy bà Nguyễn Thị S đang dắt xe đạp chở rau, trên tay bà S có đeo 01 đôi khuyên tai tròn bằng vàng 9999. K điều khiển xe mô tô đi qua chỗ bà S đang dắt xe đạp một đoạn rồi rẽ phải theo đường ven sông vượt qua bà S rồi quay đầu nhìn lại quan sát 02 lần. Thấy đoạn đường vắng người qua lại nên K nảy sinh ý định cướp giật đôi khuyên tai bằng vàng của bà S. K đỗ xe lại ven đường phía trước đứng đợi bà S dắt xe đạp đi qua khoảng 10m thì bắt đầu điều khiển xe mô tô đuổi theo bà S. Khi đi đến gần bà S, K điều khiển xe mô tô đi chậm, song song bên trái cùng chiều với chiều bà S đang dắt xe đạp rồi dùng tay phải nhanh chóng đưa lên tóm vào chiếc khuyên tai bên tai trái của bà S giật mạnh làm chiếc khuyên tai bật khỏi tai. K cầm chiếc khuyên tai bằng tay phải đồng thời tăng ga bỏ chạy rồi đi về nhà cất giấu chiếc khuyên tai vừa cướp giật được. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/01/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 34F1- 3816, mang theo chiếc khuyên tai bằng vàng cướp giật được của bà S đến cửa hàng vàng LD và bán cho anh Phạm Văn Đ được số tiền 5.300.000đồng, K đã ăn tiêu hết. Đến ngày 22/01/2021, Lê Minh K đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem biển số 34F1- 3816, 01 khẩu trang y tế hình vuông, màu xanh kích thước (17x10)cm, 01 áo khoác màu xám, áo có mác “ITIT” cỡ 3XL, bên trong áo có lớp nỉ màu đen.

Ngày 22/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Minh K ở thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh H, kết quả: thu giữ 01 đôi ủng màu rằn ri, đế màu vàng, thu 01 mũ cối màu xanh, 01 chiếc quần bò màu xanh.

Ngày 22/01/2021, anh Phạm Văn Đ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 vòng kim loại màu vàng bị gãy hai đầu và bị kéo xô vào bên trong, đường kính 0,5cm (niêm phong ký hiệu M1); 01 USB ghi lại đoạn video trong hệ thống camera trong cửa hàng xác định một thanh niên đội mũ bảo hiểm màu trắng, mặc áo mưa màu đen xanh đến bán vàng.

Tại bản kết luận giám định số 738/C09- P4 ngày 03/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 vòng kim loại màu vàng bị gãy (ký hiệu M1) gửi giám định có khối lượng 3,92gam là vàng, hàm lượng vàng 99,56%, ngoài ra còn có bạc, hàm lượng 0,44%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 khuyên tai bằng vàng (1 chỉ vàng loại 9999) trị giá 5.400.000đồng.

Ngày 03/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại cho bà Nguyễn Thị S 01 vòng kim loại màu vàng nêu trên. Bà S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 34F1- 3816 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Phú Tr cho Lê Minh K mượn để làm phương tiện đi lại, anh Tr không biết K sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phú Tr 01 chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ liên quan, anh Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Phạm Văn Đ mua chiếc khuyên tai bằng vàng của Lê Minh K, anh Đ không biết chiếc khuyên tai đó là tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xử lý gì, anh Phạm Văn Đ yêu cầu K phải hoàn trả anh số tiền 5.300.000đồng là tiền đã mua chiếc khuyên tai bằng vàng của K.

Đối với các vật chứng gồm: 01 đôi ủng màu rằn ri, đế màu vàng, 01 mũ cối màu xanh, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 khẩu trang y tế hình vuông, màu xanh kích thước (17x10)cm, 01 áo khoác màu xám, áo có mác “ITIT” cỡ 3XL, bên trong áo có lớp nỉ màu đen là của bị cáo sử dụng vào ngày thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Minh K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 30/CT -VKS - YM ngày 10 tháng 5 năm 2021, của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Lê Minh K về tội: Cướp giật tài sản quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhất trí bồi thường trả anh Phạm Văn Đ số tiền 5.300.000đồng, không yêu cầu được nhận lại những tài sản đã bị thu giữ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà đã nhận lại được tài sản mà bị cáo cướp của bà và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phú Tr trình bày: Anh là người cho bị cáo K mượn xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 34F – 3816 để K đi mua cây giống, anh không biết việc K dùng xe máy của anh để đi cướp tài sản, anh đã nhận lại được chiếc xe máy trên và không yêu cầu K phải bồi thường gì hết, anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh K về tội Cướp giật tài sản. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh K từ 4 năm 3 tháng tù đến 4 năm 9 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 582, 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh K phải trả anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện T2, H2 số tiền 5.300.000đ. Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đôi ủng màu rằn ri, đế màu vàng, thu 01 mũ cối màu xanh, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 khẩu trang y tế hình vuông, màu xanh kích thước (17x10)cm, 01 áo khoác màu xám, áo có mác “ITIT” cỡ 3XL, bên trong áo có lớp nỉ màu đen.

Bị cáo Lê Minh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021, tại khu vực đường bê tông thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H. Lê Minh K có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dreram biển số 34F1- 3816 cướp giật

01 chiếc khuyên tai vàng có khối lượng 3,92gam, hàm lượng vàng 99,56% trị giá 5.400.000đồng của bà Nguyễn Thị S.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người Kc là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, mặt khác bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố để được tặng Huy chương Kng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà S đã nhận được tài sản bị cướp giật và không đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với anh Phạm Văn Đ là người mua chiếc khuyên tai bằng vàng của K, anh Đ không biết nguồn gốc chiếc khuyên tai là tài sản phạm tội mà có nên việc mua bán giữa anh Đ và K là ngay tình, anh Đ yêu cầu K phải hoàn trả anh số tiền 5.300.000đồng là chính đáng do vậy cần buộc bị cáo Lê Minh K phải trả anh Đ số tiền này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi ủng màu rằn ri, đế màu vàng, 01 mũ cối màu xanh, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 khẩu trang y tế hình vuông, màu xanh kích thước (17x10)cm, 01 áo khoác màu xám, áo có mác “ITIT” cỡ 3XL, bên trong áo có lớp nỉ màu đen là đã thu của bị cáo K không có giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu được xin lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo: Lê Minh K phạm tội Cướp giật tài sản.

[2]. Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

[3]. Xử phạt bị cáo Lê Minh K 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2021.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 582, 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Minh K phải trả anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện T2, H2 số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đôi ủng màu rằn ri, đế màu vàng, 01 mũ cối màu xanh, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 khẩu trang y tế hình vuông, màu xanh kích thước (17x10)cm, 01 áo khoác màu xám, áo có mác “ITIT” cỡ 3XL, bên trong áo có lớp nỉ màu đen.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí trách nhiệm dân sự.

[8]. Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phan Thị Nhiên